

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D14XDD

TÊN HỌC PHẦN: ĐỒ ÁN KỸ THUẬT LẮP GHÉP CT DD&CN

HỌC KỲ 4

MÃ HỌC PHẦN : CIE - 432

TÍN CHỈ 1

Ngày thi: 09/05/2010

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10	20							70	100			
1	142210697	BÙI HỒNG AN	D14XDD	6	5							5	5.1	Nằm pháy Mất			
2	142210698	HOÀNG QUANG BÁCH	D14XDD	7	7							6	6.3	Sầu pháy Ba			
3	142210700	NGUYỄN QUỐC CUÔNG	D14XDD	7	8							6	6.5	Sầu pháy Nằm			
4	142210701	NGUYỄN ĐỨC CUÔNG	D14XDD	7	6							6	6.1	Sầu pháy Mất			
5	142210702	NGUYỄN TRỌNG DANH	D14XDD	6	6							2	3.2	Ba pháy Hai			
6	142210703	NGUYỄN VĂN ĐẠT	D14XDD	7	7							7	7.0	Báy			
7	142210704	LÊ QUỐC ĐỊNH	D14XDD	5	5							HP	0.0	Khăng			
8	142210705	LÊ NGỌC DU	D14XDD	0	0							V	0.0	Khăng			
9	142210706	LÊ TÂN DUẤN	D14XDD	7	6							6	6.1	Sầu pháy Mất			
10	142210707	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	D14XDD	7	7							7	7.0	Báy			
11	142210710	TRƯƠNG THỊ TUYẾT HẬU	D14XDD	9	9							7	7.6	Báy pháy Sầu			
12	142210711	NGUYỄN TIẾN HẬU	D14XDD	5	5							6	5.7	Nằm pháy Báy			
13	142210712	NGUYỄN VĂN HIỀN	D14XDD	7	6							7	6.8	Sầu pháy Tầm			
14	142210715	NGUYỄN ĐÌNH HIỆP	D14XDD	5	5							4	4.3	Bất pháy Ba			
15	142210716	NGÔ ĐỨC HIẾU	D14XDD	7	7							6	6.3	Sầu pháy Ba			
16	142210717	TRẦN NGỌC HOÀI	D14XDD	5	5							5	5.0	Nằm			
17	142210718	TRẦN QUANG HOÀNG	D14XDD	0	0							HP	0.0	Khăng			
18	142210719	NGUYỄN MINH HOÀNG	D14XDD	5	5							6	5.7	Nằm pháy Báy			
19	142210720	VÕ HỮU HÙNG	D14XDD	7	6							8	7.5	Báy pháy Nằm			
20	142210721	LƯƠNG DUY HÙNG	D14XDD	9	9							7	7.6	Báy pháy Sầu			
21	142210722	VŨ ĐÌNH HÙNG	D14XDD	7	7							5	5.6	Nằm pháy Sầu			
22	142210724	PHAN VĂN HUY	D14XDD	5	5							5	5.0	Nằm			
23	142210725	NGUYỄN THÀNH KHÁNH	D14XDD	7	7							6	6.3	Sầu pháy Ba			
24	142210727	NGUYỄN HỮU LÂN	D14XDD	7	7							6	6.3	Sầu pháy Ba			
25	142210728	NGUYỄN HOÀNG LINH	D14XDD	7	6							7	6.8	Sầu pháy Tầm			
26	142210729	NGUYỄN SỸ LONG	D14XDD	7	5							6	5.9	Nằm pháy Chên			
27	142210730	NGUYỄN THÀNH LONG	D14XDD	7	8							7	7.2	Báy pháy Hai			
28	142210731	NGÔ VĂN LONG	D14XDD	0	0							8	5.6	Nằm pháy Sầu			
29	142210732	THÁI NAM LONG	D14XDD	7	8							8	7.9	Báy pháy Chên			
30	142210733	VÕ KHẮC LUẬN	D14XDD	7	8							6	6.5	Sầu pháy Nằm			
31	142210734	LÊ CÔNG MÃN	D14XDD	7	8							6	6.5	Sầu pháy Nằm			
32	142210735	NGUYỄN TIẾN NHÂN	D14XDD	7	6							2	3.3	Ba pháy Ba			
33	142210736	LÊ HỮU NHẬT	D14XDD	8	7							7	7.1	Báy pháy Mất			
34	142210737	BÙI NGUYỄN PHONG	D14XDD	5	5							2	2.9	Hai pháy Chên			
35	142210738	NGUYỄN TRỌNG PHÚ	D14XDD	5	6							5	5.2	Nằm pháy Hai			
36	142210739	VÕ NHƯ PHƯƠNG	D14XDD	0	0							V	0.0	Khăng			
37	142210741	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	D14XDD	7	6							7	6.8	Sầu pháy Tầm			
38	142210742	HỒ VĂN QUỐC	D14XDD	9	7							5	5.8	Nằm pháy Tầm			
39	142210743	NGUYỄN TÂN QUỐC	D14XDD	0	0							HP	0.0	Khăng			
40	142210744	NGUYỄN ĐÔNG SÁNG	D14XDD	5	6							5	5.2	Nằm pháy Hai			

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ*		
				10	20								70	100		
41	142210745	PHAN THANH SƠN	D14XDD	7	8							5	5.8	Nằm pháp Tâm		
42	142210746	LƯU VĂN TÂM	D14XDD	7	5							6	5.9	Nằm pháp Chên		
43	142210747	PHẠM VIỆT THẮNG	D14XDD	7	5							6	5.9	Nằm pháp Chên		
44	142210748	LÊ PHƯỚC THANH	D14XDD	7	8							6	6.5	Sầu pháp Nam		
45	142210749	PHAN VĂN THANH	D14XDD	5	5							5	5.0	Nằm		
46	142210750	NGUYỄN PHÚ THÀNH	D14XDD	7	6							5	5.4	Nằm pháp Bấu		
47	142210751	ĐỖ VĂN THẠO	D14XDD	5	5							6	5.7	Nằm pháp Bấy		
48	142210752	NGUYỄN QUỐC THỊNH	D14XDD	0	0							HP	0.0	Khăng		
49	142210755	ĐẶNG XUÂN SƠN TRÀ	D14XDD	5	5							5	5.0	Nằm		
50	142210757	NGUYỄN VĂN TUÂN	D14XDD	7	6							5	5.4	Nằm pháp Bấu		
51	142210758	LÊ THANH TUẤN	D14XDD	7	8							6	6.5	Sầu pháp Nam		
52	142210759	NGUYỄN TÂN TUẤN	D14XDD	7	6							6	6.1	Sầu pháp Mất		
53	142210760	VĂN HỒNG VIỆT	D14XDD	7	6							6	6.1	Sầu pháp Mất		
54	142210761	NGUYỄN QUỐC VIỆT	D14XDD	5	5							2	2.9	Hai pháp Chên		
55	142210762	NGUYỄN LÊ VIỆT	D14XDD	0	0							HP	0.0	Khăng		
56	142210764	PHAN ANH VŨ	D14XDD	0	0							HP	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	44	79%	
2	Số sinh viên nợ	12	21%	
TỔNG CỘNG :		56	100%	

LẬP BẢNG

NGUYỄN KIM ĐỨC

KIỂM TRA

Trương Văn Tâm

LÃNH ĐẠO KHOA

ThS. Huỳnh Ngọc Hào

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 05 năm 2010

PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Ân